TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06 – 9 – 2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trưởng

Ông Lê Văn Qui

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Kim Chúc – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐXXST–HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 22 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc N, sinh năm: 1989 (có mặt).

Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, thị xã L, tỉnh H.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 5B, xã T, huyện T, tỉnh C.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thị xã L, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2010 chị Nguyễn Ngọc N và anh Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn, sau đó anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L tỉnh H vào ngày 28/01/2013, hôn nhân do anh chị cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Chị N và anh T chung sống với nhau được 04 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị và anh T đã ly thân kéo dài từ năm 2015 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị N và anh T có 01 con chung, tên Nguyễn Tuấn H (giới tính: Nam), sinh ngày 03/6/2012, hiện nay đang sống chung với anh T. Chị N đồng ý để anh T tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn Nguyễn Văn T nhưng bị đơn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc N. Cho chị Nguyễn Ngọc N được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Văn T. Về con chung anh Nguyễn Văn T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuấn H. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn", căn cứ các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với bị đơn Nguyễn Văn T và dành quyền kháng cáo cho ông T theo luật định.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc N và anh Nguyễn Văn T tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang vào ngày 28/01/2013 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[3.2] Xét nguyên nhân yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Ngọc N, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng anh chị hạnh phúc và có con chung nhưng đến năm 2015 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị N và anh T đã ly thân kéo dài từ năm 2015 cho đến nay. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Ngọc N cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa chị N và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc N.

[3.3] Về con chung: Chị N và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Tuấn H (giới tính: Nam), sinh ngày 03/6/2012, hiện nay đang sống chung với anh T. Chị N đồng ý để cháu H được tiếp tục sống chung với anh T cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu H được tiếp tục sống với cha theo biên bản ghi lời khai ngày 21/6/2022. Anh T không có ý kiến phản đối về việc nuôi dưỡng con chung. Do đó, để ổn định môi trường sống cho cháu H. Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh T chưa yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

Chị Nguyễn Ngọc N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14,

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Ngọc N phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc N.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc N được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

3. Về con chung: Anh Nguyễn Văn T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tuấn H (giới tính: Nam), sinh ngày 03/6/2012. Anh T chưa yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét. Chị Nguyễn Ngọc N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc N phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)*. Chị N được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo lai thu số 0004197, lập ngày 08 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

6. Nguyên đơn Nguyễn Ngọc N có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi bị đơn cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKS ND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- UBND xã Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)
Nguyễn Đình Tiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trưởng - Lê Văn Qui **Nguyễn Đình Tiến**